

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-11-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Mai Hương;
2. Bà Lương Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Phương T, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18/10/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2010. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/02/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên

cãi nhau do tính cách không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, anh Lâm Văn Q không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng khiến cho tình cảm lạnh nhạt dần. Từ năm 2011 đến nay chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q sống ly thân. Chị Hoàng Phương T bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Anh Lâm Văn Q sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại thôn Na Dương – Nà Phải, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay, chị Hoàng Phương T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với anh Lâm Văn Q. Vì vậy, chị Hoàng Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn Q.

Về con chung: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q có 01 con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010. Từ năm 2011 đến nay, cháu Lâm Thị Phương A sống với chị Hoàng Phương T và học tại trường Trung học cơ sở N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị Hoàng Phương T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lâm Thị Phương A đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Phương T không yêu cầu anh Lâm Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Phương T buôn bán tự do, có thu nhập khoảng 10.000.000 – 15.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Trong quá trình chung sống không vay nợ ai.

Bị đơn anh Lâm Văn Q đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do chị Hoàng Phương T và Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2022, anh Lâm Văn Q trình bày: Anh Lâm Văn Q đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do anh bận công việc nên không đến Tòa án theo sự triệu tập được. Về quan hệ hôn nhân: Đúng như chị Hoàng Phương T đã trình bày tại Tòa án, anh Lâm Văn Q không có ý kiến gì. Nay, chị Hoàng Phương T yêu cầu ly hôn thì anh Lâm Văn Q đồng ý ly hôn với chị Hoàng Phương T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010. Khi ly hôn anh Lâm Văn Q đồng ý để cho chị Hoàng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lâm Thị Phương A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lâm Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh chưa đủ điều kiện cấp dưỡng và chị Hoàng Phương T không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Lâm Văn Q đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa từ khi thụ lý cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai của cháu Lâm Thị Phương A trình bày cháu đang sống cùng mẹ tại nhà của ông bà ngoại và có mong muốn được ở cùng với mẹ là chị Hoàng Phương T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2010. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Thời gian ly thân, hai bên không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Phương T xin ly hôn với anh Lâm Văn Q là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Phương T được ly hôn với anh Lâm Văn Q. Về con chung: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q có 01 con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010. Cả chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q đều thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy chị Hoàng Phương T có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có bố mẹ phụ giúp chăm sóc con và xét theo nguyện vọng của con chung muốn được ở với chị Hoàng Phương T. Do vậy, căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010 cho chị Hoàng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lâm Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Phương T chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lâm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lâm Văn Q.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn anh Lâm Văn Q, cư trú tại thôn Na Dương – Nà Phái, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/02/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Hoàng Phương T yêu cầu ly hôn, anh Lâm Văn Q đồng ý nhưng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận của anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Phương T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q có 01 con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010. Cả chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q đều thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu Lâm Thị Phương A có nguyện vọng được sống cùng chị Hoàng Phương T. Xét thấy chị Hoàng Phương T có việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, có bố mẹ phụ giúp chăm sóc con nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010 cho chị Hoàng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lâm Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Phương T chưa yêu cầu. Anh Lâm Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Phương T và anh Lâm Văn Q đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Phương T được ly hôn với anh Lâm Văn Q.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 21 đăng ký ngày 23/02/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Lâm Thị Phương A, sinh ngày 19/3/2010 cho chị Hoàng Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lâm Văn Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Phương T chưa yêu cầu.

Anh Lâm Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Lâm Văn Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Phương T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Phương T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005190 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh
Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

